

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 19 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Sơn và ông Hoàng Công Hội.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gia nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Cao Thị T, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1988 tại tỉnh N; nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường NT, thị xã G, tỉnh N; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn K và bà Trần Thị L; có chồng là Nguyễn Văn T và 02 con, lớn 06 tuổi, nhỏ 03 tuổi; hiện đang tại ngoại theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 510 ngày 21/5/2018 của Cơ quan CSĐT Công an thị xã G - Có mặt.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Tổ 2, phường NT, thị xã G, tỉnh N – Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Lê Hữu V, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ 5, phường NP, thị xã G, tỉnh N – Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 8, xã ĐN, thị xã G, tỉnh N – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30' ngày 17/5/2018, Cao Thị T cùng anh Lê Hữu V, chị Nguyễn Thị Mỹ H đến nhậu tại nhà anh Nguyễn Ngọc T tại thôn 8, xã ĐN, thị xã GN. Khi đến nhà, chị Nguyễn Thị Mỹ H để giỏ xách bên trong có 10.000.000đ trên ghế nhựa màu xanh trong phòng khách rồi đi qua bàn tròn phía bên phải ngồi nhậu.

Đến 14h20' cùng ngày, Cao Thị T đứng dậy đi vệ sinh thì phát hiện túi xách của chị Nguyễn Thị Mỹ H không kéo khóa, bên trong có tiền nên nảy sinh ý định trộm cắp. Một lúc sau, Cao Thị T đứng dậy đi ra khu vực bàn uống nước và kéo ghế lại ngồi gần vị trí giỏ xách của chị Nguyễn Thị Mỹ H; tay trái sử dụng điện thoại để tránh sự chú ý của mọi người, tay phải mở giỏ xách lấy trộm số tiền 10.000.000đ cất giấu vào túi quần sau bên phải rồi tiếp tục vào ngồi nhậu với mọi người. Khoảng 15h30' cùng ngày, mọi người nhậu xong và ra về thì chị Nguyễn Thị Mỹ H phát hiện bị mất 10.000.000đ. Chị H và anh T xem lại dữ liệu camera thì phát hiện Cao Thị T là người đã trộm cắp số tiền trên. Sau đó chị H đã trình báo cơ quan CSĐT công an thị xã GN.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; Xử lý vật chứng:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000.000đ.

- Ngày 21/5/2018 cơ quan CSĐT công an thị xã GN ra Quyết định số 511 trả lại số tiền trên cho chị Nguyễn Thị Mỹ H. Sau khi nhận lại tài sản chị H không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số 47/CTr-VKS ngày 07/8/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã GN, tỉnh N truy tố bị cáo Cao Thị T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GN giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã GN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã GN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 11h30' ngày 17/5/2018, Cao Thị T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 10.000.000đ của chị Nguyễn Thị Mỹ H. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

...

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Cao Thị T là nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân cộng với ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng một hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo có hai con nhỏ và đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác bị hại đã được nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án cũng như nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương cùng gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục người phạm tội.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Chị Nguyễn Thị Mỹ H đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ngày 21/5/2018 cơ quan CSĐT công an thị xã GN ra Quyết định số 511 trả lại số tiền 10.000.000đ cho chị Nguyễn Thị Mỹ H là đúng quy định.

[7] Về án phí: Bị cáo Cao Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Tuyên bố bị cáo Cao Thị T phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt Cao Thị T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Cao Thị T cho Ủy ban nhân dân phường NT, thị xã GN, tỉnh Đắk Nông giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo;

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Việc bồi thường thiệt hại: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không giải quyết.

3. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Chấp nhận ngày 21/5/2018 cơ quan CSĐT công an thị xã GN ra Quyết định số 511 trả lại số tiền 10.000.000đ cho chị Nguyễn Thị Mỹ H.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Cao Thị T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND TX G;
- Sở Tư pháp tỉnh N;
- Phòng HS nghiệp vụ CATX. G;
- Công an thị xã GN;
- Chi cục THADS TX G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Lương